

Số: *06* /QĐ-KHCN

Tây Ninh, ngày *20* tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 45 /TB-STC ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Dự toán năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho **Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ**, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2017 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Sở, Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng và Phụ trách kế toán Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, P.KH-TC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Lan Hương

**PHỤ LỤC SỐ 02****DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2017****Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ***(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-KHCN ngày 20 / 01 /2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)***Chương: 417****Mã số ngân sách Sở KH&CN: 1029493****Mã số ngân sách đơn vị: 1031318****Tài khoản đơn vị: 9523.2.1031318***ĐVT: đồng.*

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	41.000.000
Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN	1.000.000
Phí thẩm định an toàn bức xạ	20.000.000
Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	10.000.000
Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KHCN	10.000.000
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	30.000.000
Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN	0
Phí thẩm định an toàn bức xạ	17.000.000
Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	5.000.000
Phí thẩm định điều kiện hoạt động về KHCN	8.000.000
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	11.000.000
II. Dự toán chi NSNN	8.348.000.000
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	3.101.000.000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	5.247.000.000
1. Quản lý hành chính: Loại 460 - 463 Mã nguồn: 13	3.348.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ (1)	3.101.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	79.200.000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ (KP cho CBCC làm đầu mỗi KS thủ tục hành chính: 16.000.000 đồng; KP hoạt động của Tổ chức cơ sở Đảng: 24.000.000 đồng; KP Lương hợp đồng (DNCC chuyển sang): 42.000.000 đồng; KP đối nội-đối ngoại: 50.000.000 đồng; Chi phí phục vụ cho công tác thu lệ phí: 40.000.000 đồng; Kinh phí mua sắm, sửa chữa: 75.000.000 đồng).	247.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương (KP đối nội-đối ngoại: 5.000.000 đồng; Chi phí phục vụ cho công tác thu lệ phí: 4.000.000 đồng).	9.000.000
2. Sự nghiệp khoa học: Loại 370 - 373 Mã nguồn: 12	5.000.000.000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	0
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	5.000.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	